

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 21/01/2025

V/v “T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều D – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 1125/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 792/2024/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 750/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (K1),

Địa chỉ trụ sở chính: Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Trần Ngọc M ủy quyền cho ông Lê Trung V, chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện K1 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Trung V ủy quyền cho:

+ Ông Trần Ngọc V1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Xử lý nợ.

+ Ông Danh T, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần K, Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Phạm Đông X, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K.

+ Ông Nguyễn Khoa H, Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh A1, số B đường L, tổ C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Thanh V2, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K

+ Ông Thái Minh T1, Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Bị đơn: Ông Vũ Đức H1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số F, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn Khoa H đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng TMCP K trình bày:

Ông Vũ Đức H1 có đến Ngân hàng TMCP K vay vốn số tiền là 30.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0301/23/TC/1203-13314 ngày 26/6/2023 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng.
- Loại thẻ: VISA và JCB
- Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.
- Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông H1 cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 21/01/2025, ông H1 còn nợ:

Đối với thẻ VISA:

- Vốn gốc còn lại: 15.000.000đ
- Lãi phát sinh còn lại: 6.455.337đ
- Phí phạt chậm trả còn lại: 3.793.023đ

Tổng cộng: 25.248.360đ

Đối với thẻ JCB:

- Vốn gốc còn lại: 14.950.172đ
- Lãi phát sinh còn lại: 6.434.586đ

- Phí phạt chậm trả còn lại: 3.918.793đ

- Phí rút tiền còn lại: 99.000đ

Tổng cộng: 25.402.551đ

Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau: Buộc ông Vũ Đức H1 phải thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền tính đến ngày 21/01/2025, cụ thể đối với thẻ VISA là 25.248.360đ trong đó gốc chưa thanh toán 15.000.000đ, lãi phát sinh còn lại: 6.455.337đ; phí phạt chậm trả còn lại 3.793.023đồng; đối với thẻ JCB là 25.402.551đ trong đó gốc chưa thanh toán 14.950.172đ, lãi phát sinh còn lại: 6.434.586đ; phí phạt chậm trả còn lại 3.918.793đồng, phí rút tiền là 99.000đ và phí phát sinh từ ngày 22/01/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Khoa H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Vũ Đức H1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

1. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý đến nay, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải, phiên tòa do Tòa án thực hiện là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự nên còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Vũ Đức H1 trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 29.950.172 đồng, tiền lãi trong hạn, phí chậm trả và phí khác theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0301/23/TC/1200-13314 ngày 26/6/2023. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H1 còn phải tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Vũ Đức H1 là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại số F, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K ủy quyền cho ông Nguyễn Khoa H (theo giấy ủy quyền số 2156/QĐ - NHKL ngày 05/8/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Văn phòng đại diện tại TP .) là phù hợp với quy định tại Điều 85 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông H tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.2] Ngày 26/6/2023, ông Vũ Đức H1 ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0301/23/TC/1203-13314; hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K – K với ông Vũ Đức H1, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Quá trình thực hiện, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H1 phải có trách nhiệm trả nợ như trên.

[2.3] Trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H1 tại nơi cư trú nhưng ông H1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông Vũ Đức H1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0301/23/TC/1203-13314 ngày 26/6/2023 được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP K – K với bên vay ông Vũ Đức H1 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Vũ Đức H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/01/2025, cụ thể đối với thẻ VISA là 25.248.360đ trong đó gốc chưa thanh toán 15.000.000đ, lãi phát sinh còn lại: 6.455.337đ; phí phạt chậm trả còn lại 3.793.023đồng; đối với thẻ JCB là 25.402.551đ trong đó gốc chưa thanh toán 14.950.172đ, lãi phát sinh còn lại: 6.434.586đ; phí phạt chậm trả còn lại 3.918.793đồng, phí rút tiền là 99.000đ và phí phát sinh từ ngày 22/01/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn là ông Vũ Đức H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 238, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Vũ Đức H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 21/01/2025, cụ thể đối với thẻ VISA là 25.248.360đồng trong đó gốc chưa thanh toán 15.000.000đ, lãi phát sinh còn lại: 6.455.337đồng; phí phạt chậm trả còn lại 3.793.023đồng; đối với thẻ JCB là 25.402.551đồng trong đó gốc chưa thanh toán 14.950.172đ, lãi phát sinh còn lại: 6.434.586đồng; phí phạt chậm trả còn lại 3.918.793đồng, phí rút tiền là 99.000đồng và phí phát sinh từ ngày 22/01/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/01/2025), ông Vũ Đức H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Đức H1 phải chịu 2.532.545 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 1.002.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001689 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đức A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đức Anh

